



Thực thi bởi
giz
GIZ GmbH, all
rights reserved.
Số chứng nhận: 12/2014



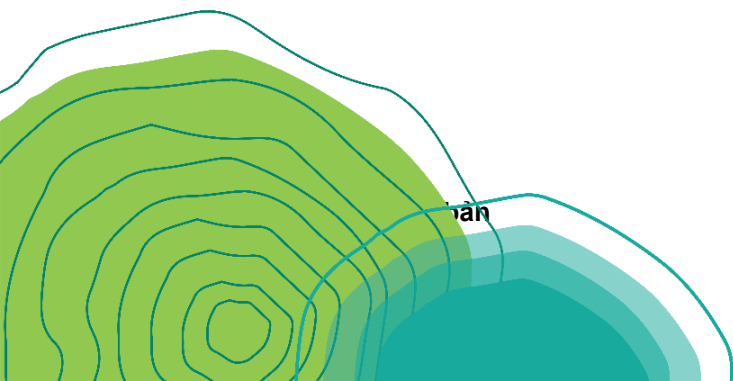
Phối hợp với
unique
land use



@GIZ/ Lê Tất Tiên

BÁO CÁO KHÓA TẬP HUẤN – DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

THIẾT KẾ CÁC KHÓA TẬP HUẤN TƯƠNG TÁC VỀ CÁC CHỦ ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG



Tài liệu được xuất bản bởi

Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) GmbH,

Thay mặt

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Cộng hòa Liên bang Đức (BMZ)

Dự án

Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tại Việt Nam (SFM)

Dự án được đồng thực hiện bởi Ban quản lý Các dự án Lâm nghiệp (thuộc Bộ NN&PTNN) và GIZ

Giám đốc dự án: Ông Phạm Hồng Vích (Ban quản lý Các dự án Lâm nghiệp)

Cố vấn trưởng dự án: Anja Barth (GIZ)

Văn phòng đăng ký

Bonn và Eschborn, Cộng hòa liên bang Đức

Thời gian

Tháng 9 năm 2023

Tác giả

Tô Kim Liên

Nguyễn Thu Ba

Chịu trách nhiệm

Anja Barth

Chief Technical Advisor

Tuyên bố

Những kết quả trong tài liệu này dựa trên thông tin do GIZ và các chuyên gia tư vấn, đối tác và cộng tác viên thu thập. Chúng không đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ. Cả GIZ và BMZ đều không đảm bảo tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin trong tài liệu này và không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót, thiếu sót hoặc tổn thất nào do việc sử dụng tài liệu này.

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ KHÓA HỌC

Khóa học về thiết kế các khóa tập huấn tương tác về các chủ đề liên quan đến quản lý rừng bền vững được tổ chức trong 2.5 ngày (24 – 26/7/2023) tại khu Du lịch Tam Chúc, Hà Nam. Học viên gồm 33 người đến từ các đơn vị đối tác của dự án (xem danh sách trong phụ lục). Giảng viên khóa học là thạc sỹ nghiên cứu phát triển Tô Kim Liên và Thạc sỹ Nguyễn Thu Ba – tư vấn về quản lý dự án và phương pháp tập huấn có sự tham gia

Mục tiêu cụ thể khóa học: Kết thúc 2.5 ngày, học viên có khả năng

1. Tổ chức sắp xếp một khóa tập huấn từ đầu đến cuối;
2. Duy trì sự tham gia của các học viên trong suốt thời gian học thông qua các phương pháp có sự tham gia rất dễ thực hiện; tránh việc giảng bài thụ động, nặng về thuyết trình;
3. Đưa ra các bài tập thực hành nhỏ và nhận phản hồi từ giảng viên và các học viên khác tham gia khóa học;
4. Xây dựng dự thảo chương trình tập huấn cho các chủ đề liên quan tới QLRBV (tập trung vào 5 chủ đề: Quản lý vườn ươm; Lâm sinh; Chứng chỉ rừng; Quản trị doanh nghiệp; Truyền thông/Vận động Chính sách; GIS/digital.)
5. Lồng ghép các yếu tố bình đẳng giới và chống tham nhũng trong ngành lâm nghiệp vào quá trình thiết kế và phương pháp truyền tải nội dung giảng dạy các lớp tập huấn.

Mục tiêu

Báo cáo này được viết dựa trên kết quả khảo sát đầu và cuối khóa học, đánh giá cuối khóa học của học viên, kết quả các hoạt động và bài tập làm trên lớp cùng quan sát và đánh giá của nhóm giảng viên. Mục đích báo cáo nhằm đánh giá kết quả của khóa học, đồng thời đưa ra những gợi ý giúp học viên áp dụng những điều được học vào thực tế.

PHẦN 2: ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ KHÓA HỌC

1. Về kiến thức liên quan đến phương pháp thiết kế khóa tập huấn

Biểu đồ dưới đây cho thấy có sự thay đổi rõ rệt về kiến thức của học viên liên quan đến phương pháp thiết kế khóa tập huấn. Trước khóa học, có khoảng 30% học viên chưa tiếp cận các phương pháp đào tạo tiên tiến. Trong số những học viên đã biết về các phương pháp đào tạo tiên tiến thì chủ yếu dừng ở mức hiểu biết 1,2,3. Trung bình có khoảng 10% học viên chọn mức 4, rất ít học viên chọn mức 5.

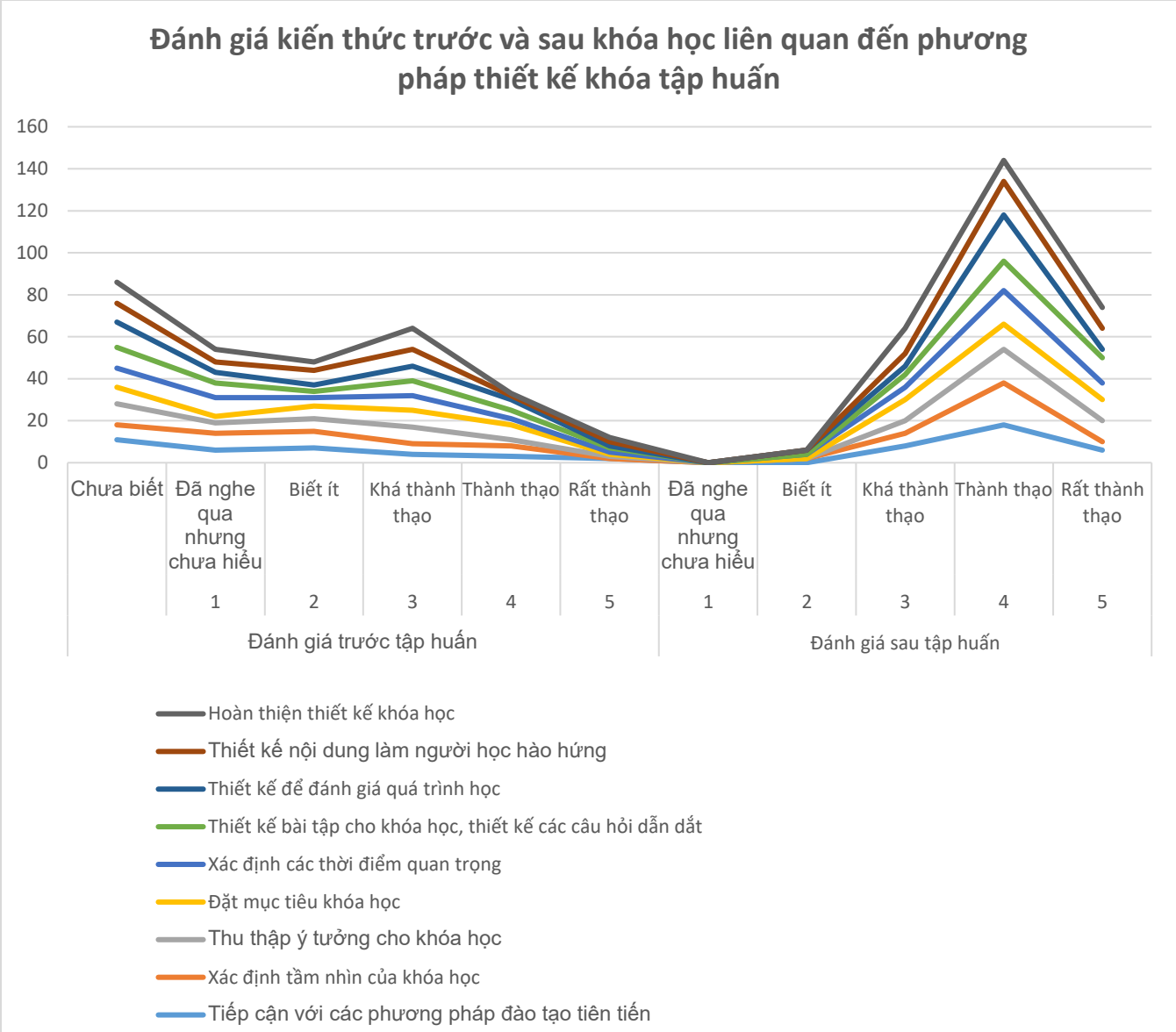


Figure 1: So sánh kết quả khảo sát trước và sau tập huấn về phương pháp thiết kế khóa học

Sau tập huấn, hầu hết học viên đều chọn mức 3,4,5, chủ yếu là ở mức 4. Tuy nhiên ở các bước Xác định tầm nhìn và Thiết kế để đánh giá khóa học vẫn còn 2 phương án chọn mức 2 có nghĩa là biết ít về các bước thiết kế này.

Thiết kế khóa tập huấn

1. Xác định tầm nhìn cho khóa học
2. Thu thập ý tưởng
3. Đặt mục tiêu khóa học
4. Sắp xếp nội dung theo trình tự
5. Thiết kế bài tập
6. Đánh giá khóa học
7. Thiết kế nội dung làm người học hào hứng
8. Hoàn thiện thiết kế



Tám bước thiết kế khóa học đã được giảng viên hướng dẫn và các nhóm thực hành từng bước. Học viên được chia về 5 nhóm. Mỗi nhóm thực hành thiết kế khóa học cho một nội dung tập huấn sau: Quản lý vườn ươm; Lâm sinh; Chứng chỉ rừng; Quản trị doanh nghiệp; Truyền thông/Vận động Chính sách; GIS/digital



Photo 1: Học viên thực hành thiết kế khóa học theo nhóm

Thiết kế khóa học bắt đầu với việc xác định tầm nhìn cho khóa học và cơ sở để xác định tầm nhìn là xác định những gì học viên có thể làm được sau khóa học. Học viên được lưu ý xác định người học có thể “Làm” được gì (kết quả của khóa học là hành động) chứ không dừng lại ở “biết”

Kết quả thực hành của họ thấy học viên đã đi theo 8 bước giảng viên hướng dẫn để thực hành thiết kế (theo 5 nhóm ở trên). Thông qua phần thực hành thiết kế khóa học, học viên đã hình dung các bước từ đầu đến cuối và cách làm. Ngoài ra, các nhóm còn hoàn thành phần quảng cáo giới thiệu về khóa học thu hút sự tham gia của thành viên trong nhóm và lôi cuốn người nghe. Đây là phần học rất thú vị lồng ghép trải nghiệm và thực hành phương pháp tạo quảng cáo.

Kết quả thực hành của họ thấy học viên đã đi theo 8 bước giảng viên

Các phần của thiết kế khóa học được chia sẻ và nhận ý kiến góp ý từ học viên và nhóm giảng viên. Điểm mạnh của bài tập thực hành thiết kế khóa học của các nhóm là:

- Các nhóm đã đi theo đầy đủ 8 bước của thiết kế khóa học
- Phần xác định tầm nhìn của khóa học đã gắn kết với nhu cầu của người học. Các nhóm không dừng lại ở biết nội dung học mà đã xác định được học viên cần làm được gì/cần thay đổi gì trong khóa học
- Các nhóm đã sử dụng sơ đồ tư duy (mind map) để phác thảo các ý tưởng cho khóa học. Đây cũng là bước có thể giúp giảng viên có được những ý tưởng mới, cách làm mới cho khóa học
- Học viên đã thực hành xác định ít nhất 2 mục tiêu cho khóa học và có sử dụng thông tin từ bước xác định nhu cầu để điều chỉnh mục tiêu. Tuy nhiên, do không có thông tin về nhu cầu người học nên bước này chỉ là giả định.
- Học viên được hướng dẫn sắp xếp nội dung theo tiến trình của chu trình trải nghiệm, tuy nhiên không đủ thời gian để học viên cũng như nhóm giảng viên xem xét kỹ cách sắp xếp nội dung.

- Học viên đã đưa ra một số phương pháp tập huấn tích cực như thảo luận nhóm, xem video, động não... sẽ sử dụng để tập huấn thay vì chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình

Do thời gian hạn chế nên có một số bước học viên chưa có đủ thời gian để thiết kế; vd bước thiết kế nội dung làm người học hào hứng, xác định câu hỏi dẫn dắt, thiết kế đánh giá cuối khóa học, Sau khóa học, có 2/33 học viên (khoảng 6%) tự đánh giá mức độ hiểu biết về xác định tầm nhìn và thiết kế để đánh giá khóa học ở mức 'biết ít'.

Ngoài ra, để tài liệu hóa và chia sẻ kết quả bài tập của nhóm, giảng viên có thể cân nhắc cho học viên sử dụng máy tính để thiết kế khóa học hoặc có thể làm trên giấy to để dễ huy động sự tham gia của thành viên nhưng sau đó từng nhóm nên ghi vào máy tính.



Photo 2: Trình bày thiết kế khóa học để học viên và nhóm giảng viên góp ý

2. Về chủ đề giới

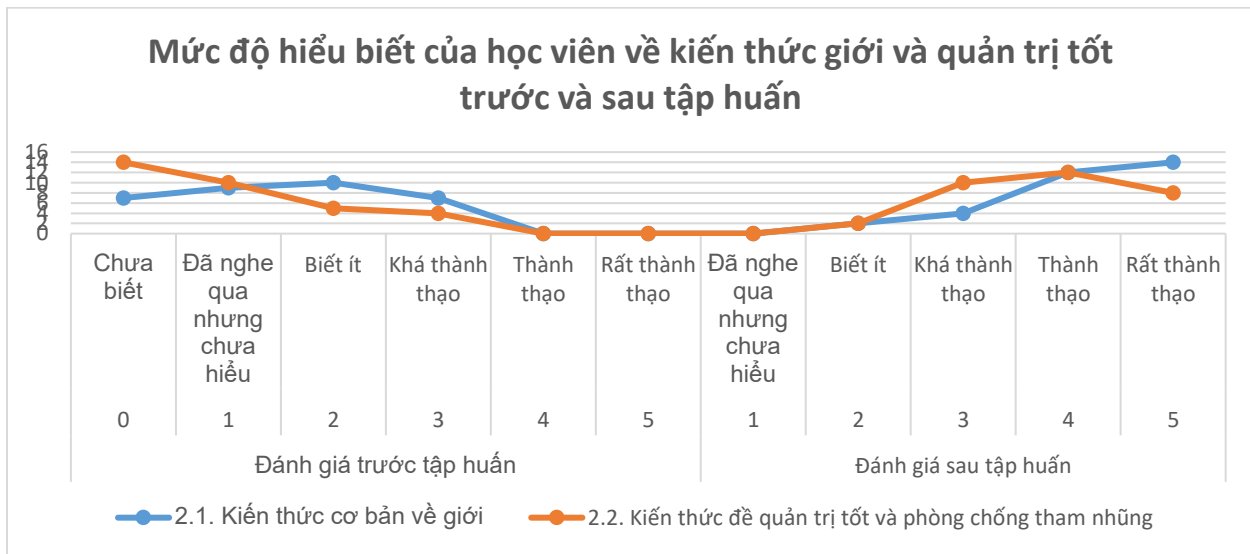


Figure 2: So sánh mức độ hiểu biết về kiến thức giới và quản trị tốt trước và sau khóa học

Trước tập huấn, trong số 33 học viên trả lời câu hỏi kiến thức về giới và quản trị tốt, không có học viên nào chọn mức độ đánh giá 4 và 5. Có 7/33 (21%) học viên chưa biết về giới trong lâm nghiệp, 14/33 (42%) học viên chưa biết về quản trị tốt và phòng chống tham nhũng trong lâm nghiệp. Sau tập huấn, có 32 học viên tham gia đánh giá 2 nội dung giới và quản trị tốt, phòng chống tham nhũng. Sơ đồ so sánh mức độ hiểu biết về giới và quản trị tốt trước và sau tập huấn (dưới đây) cho thấy mức độ nhận thức của học viên đã tăng lên đáng kể. Hầu hết các học viên đều chọn mức 4 và 5 là hai mức cao nhất. Tuy nhiên vẫn có 2 học viên (6%) chọn mức “biết ít” đối với hai nội dung này.



Photo 3: Chia sẻ kết quả thảo luận thông qua phương pháp Hội chợ

Vì thời gian dành cho nội dung về giới chỉ có 90 p nên nội dung học tập trung vào phân tích về bất bình đẳng giới trong cuộc sống và công việc, có sử dụng tình huống liên quan đến lâm nghiệp bền vững. Học viên được thực hành đưa ra các biện pháp lồng ghép giới vào tập huấn từ bước xác định người học, phân tích nhu cầu

và thiết kế khóa học. Ví dụ một nội dung lồng ghép giới vào 1 khóa học liên quan đến quản lý rừng bền vững được chia sẻ. Bảng kiểm lồng ghép giới vào khóa học được học viên sử dụng để đưa ra điều chỉnh vào phân tích học viên, cũng như nội dung và phương pháp tập huấn của thiết kế khóa học. Tuy nhiên do thời gian hạn chế nên các nhóm học chưa có đủ thời gian để làm kỹ nội dung này.

Mô hình 4 trụ cột trong phòng chống tham nhũng



dụng mô hình 4 trụ cột trong phòng chống tham nhũng. Do thời gian hạn chế nên học viên chưa có thời gian thảo luận về cách lồng ghép nội dung về quản trị tốt vào các khóa học về lâm nghiệp bền vững

4. Về các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc

Trước tập huấn, chỉ có phương pháp nhóm chuyên gia và phương pháp tranh luận có nhiều học viên biết đến nhưng chủ yếu học viên chỉ chọn mức biết sơ qua hoặc biết nhưng chưa thành thạo. Các phương pháp còn lại có đến khoảng 64% (21/33) học viên chưa biết đến, hầu như không có học viên nào chọn mức 4 và 5. Tuy nhiên, sau tập huấn, hầu hết các học viên chọn mức độ hiểu biết ở mức 3,4 và 5. Tuy nhiên, đối với phương pháp hình khối, vẫn còn 4/32 học viên chọn mức 2, với phương pháp tạo quảng cáo vẫn còn 2/32 học viên chọn mức 2 nghĩa là có biết nhưng vẫn chưa hiểu rõ.



Photo 4: Thực hành phương pháp chuyên gia

Trong số 5 phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc, có 3 phương pháp được giảng viên sử dụng trong khóa học để học viên trải nghiệm, đồng thời học viên cũng sử dụng để chia sẻ /trình bày kết quả thảo luận: phương pháp chạy chính tả (dictation

running), phương pháp nhóm chuyên gia và phương pháp tạo quảng cáo. Do thời gian hạn chế nên phương pháp hình khối và tranh luận mới chỉ được giới thiệu thông qua trình bày nhưng chưa có thời gian thực hành.

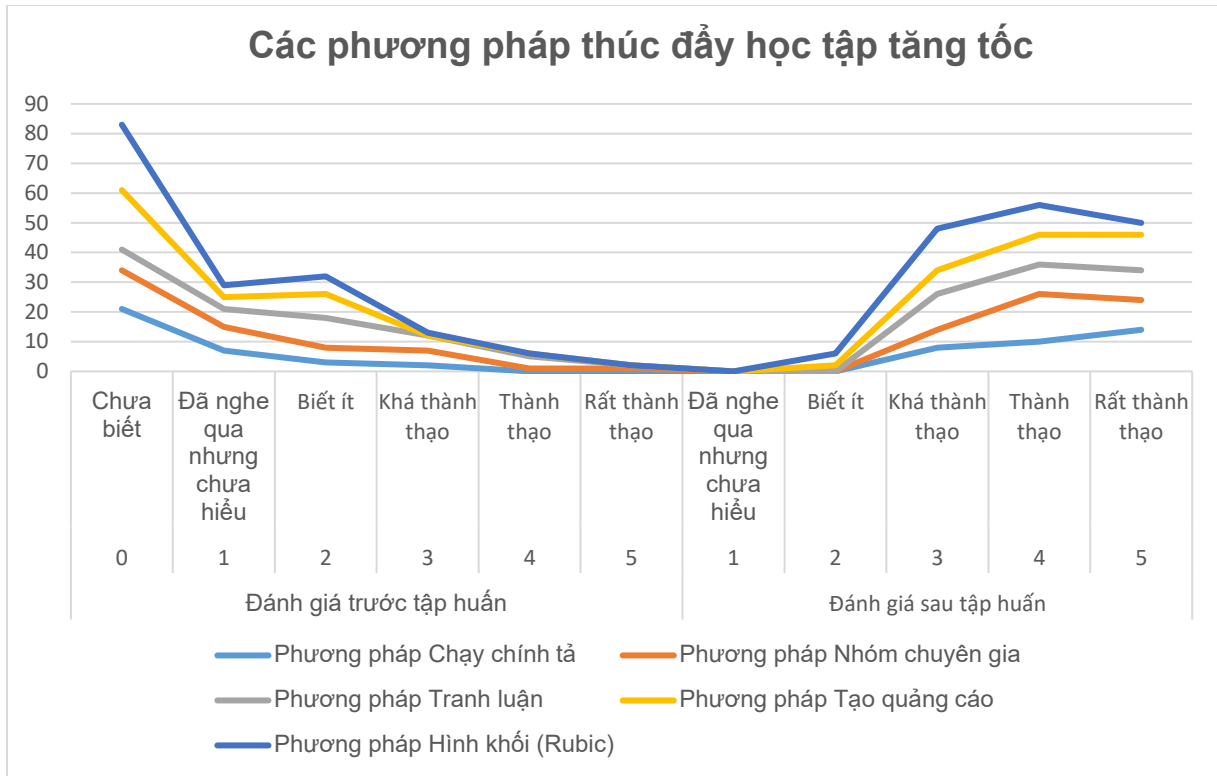


Figure 3: So sánh hiểu biết về các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc trước và sau khóa học

Ngoài 5 phương pháp trên, giảng viên còn giới thiệu phần mềm Nearpod để hỗ trợ giảng dạy, tuy nhiên phần mềm này chưa được nhiều học viên quan tâm. Nếu như học viên được trải nghiệm một nội dung dạy có sử dụng phần mềm Nearpod có lẽ họ hiểu rõ tính năng hơn và từ đó sẽ quan tâm tìm hiểu phần mềm này.

5. Đánh giá về khả năng vận dụng những nội dung đã học vào thực tế giảng dạy

5.1 Về các bước thiết kế khóa học:

Kết quả bài tập thực hành cho thấy học viên có khả năng làm theo các bước thiết kế khóa học. Điểm mới ở khóa học này là xác định tầm nhìn của khóa học – trọng tâm vào học viên làm được gì (thay vì học viên chỉ biết gì) là bước đầu tiên (trước cả xác định mục tiêu), rồi thu thập ý tưởng/thông tin, sau đó mới xác định mục tiêu. Có một số học viên thắc mắc về tiến trình này nhưng quá trình thực hành học viên đã hiểu rõ ý nghĩa của từng bước và thấy được việc xác định tầm nhìn của khóa học và thu thập ý tưởng/thông tin giúp đưa ra những sáng tạo trong khóa học.

2.4. Trình tự nội dung

Sau khi đã xác định được mục tiêu khóa học, giảng viên hướng dẫn các học viên qua các giai đoạn sau:



Về sắp xếp nội dung học, theo tài liệu thì nên sắp xếp theo chu trình học qua trải nghiệm gồm 4 bước chính (Trải nghiệm, Suy nghĩ về Trải nghiệm/Phân tích, Khái quát trải nghiệm và Vận dụng). Nếu như học viên đã quen thuộc với 4 bước của chu trình trên thì việc sắp xếp nội dung theo các giai đoạn trên không khó. Tuy nhiên, có một số học viên chưa hiểu rõ về chu trình này (do mới chỉ được giới thiệu trong khóa học) nên khó có thể chắc chắn học viên sẽ áp dụng được vào thực tế.

5.2. Về khả năng áp dụng các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc

Trong 5 phương pháp được đưa ra (theo chương trình học) có 3 phương pháp đã được giảng viên sử dụng và cho học viên trải nghiệm (chạy chính tả, nhóm chuyên gia và tạo quảng cáo). Hai phương pháp còn lại (hình khối và tranh luận) được giới thiệu thông qua thuyết trình. Theo quan sát của nhóm giảng viên, học viên được trải nghiệm và đều thích thú và nắm được các bước thực hiện, vì vậy khả năng áp dụng 3 phương pháp này là rất cao.

Ngoài ra, một số phương pháp học tập tích cực khác cũng được nhóm giảng viên sử dụng trong khóa học, vd: tia chớp (flash) động não, thảo luận nhóm, sử dụng tranh ảnh, chia sẻ kết quả thảo luận bằng kỹ thuật xe buýt (hay còn gọi là quả bóng tuyết/snow ball) hoặc kỹ thuật triển lãm, bài tập tình huống và sắm vai (trong phần báo cáo kết quả bài tập tình huống về phòng chống tham nhũng), trò chơi (trong phần khởi động và ôn bài) đã tạo ra những trải nghiệm cho học viên về phương pháp tập huấn tích cực. Có học viên chia sẻ: “ôi cách này hay mà đơn giản, về em sẽ vận dụng” (chia sẻ của một học viên về kỹ thuật xe buýt và triển lãm).

5.3 việc áp dụng kiến thức về giới và lồng ghép giới vào giảng dạy liên quan đến quản lý rừng bền vững

Ví dụ về lồng ghép giới trong tập huấn

	KHÔNG lồng ghép giới	CÓ lồng ghép giới
Đối tượng học	<ul style="list-style-type: none"> • Biết tổng số hv chung (không có cụ thể số nữ/nam) • Không đưa yêu cầu cụ thể % hv tham gia bao nhiêu nam/nữ 	<ul style="list-style-type: none"> • Biết cụ thể bao nhiêu nữ, bao nhiêu nam • Đưa ra yêu cầu số lượng hoặc % nữ bao nhiêu nam tham gia • Phụ nữ được ưu tiên tham gia vào tập huấn và có giải thích lý do
Phân tích đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> • Xác định chung nhu cầu người học, đặc điểm... không phân tích rõ từng giới 	<ul style="list-style-type: none"> • Có phân tích đặc điểm cụ thể của từng giới (trình độ, nhu cầu, đặc điểm, động lực)
Địa điểm & thời gian tập huấn	<ul style="list-style-type: none"> • Quyết định ngẫu nhiên hoặc theo mức tài chính hoặc theo người tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> • Có xem xét nhu cầu, điều kiện thuận lợi cho cả hai giới, đặc biệt cho giới đang bị bất lợi • Phụ nữ có xu hướng bị hạn chế về thời gian hơn so với nam giới do vậy khi quyết định cần xem xét kỹ nhu cầu nữ giới
Nội dung tập huấn	<ul style="list-style-type: none"> • Không xem xét đến các vấn đề về giới để lựa chọn nội dung 	<ul style="list-style-type: none"> • Các vấn đề giới liên quan đến chuyên đề tập huấn được thể hiện trong mục tiêu và nội dung • Tránh dùng từ hoặc phát biểu thể hiện định kiến về giới
Phương pháp	<ul style="list-style-type: none"> • Dùng các phương pháp mà không tính đến nhu cầu/đặc điểm của từng giới 	<ul style="list-style-type: none"> • Phương pháp tập huấn được lựa chọn phù hợp để cả nam và nữ tham gia • Có điều chỉnh khi cần nếu phát hiện có 1 giới không tham gia

Kết quả khóa học cho thấy học viên có khả năng phân tích về vấn đề bất bình đẳng giới thông qua phân tích các bài tập tình huống và phân tích ví dụ thực tiễn. Những ví dụ thực tiễn và câu chuyện chia sẻ của học viên cho thấy học viên có thái độ ủng hộ việc thúc đẩy bình đẳng giới trong cuộc sống và công việc. *“Chủ đề này quan trọng vì sự bất bình đẳng giới xuất hiện ở mọi hoạt động thường ngày của cuộc sống. Mình nghĩ mình sẽ vận dụng kiến thức về giới được học để sắp xếp và lên kế hoạch học tập cho sinh viên”*. (bà Bùi Thị Vân – Giảng viên, Trường Đại học Lâm nghiệp)

Ngoài ra, học viên có khả năng áp dụng 3 cấp độ bình đẳng giới để đưa ra các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới cho bài tập tình huống. *“Với kiến thức này, mình có thể khuyến khích nữ giới mạnh dạn tham gia, chia sẻ nhiều hơn trong các khóa học. Học viên sẽ có tư duy cởi mở và bình đẳng hơn về vấn đề giới trong ngành lâm nghiệp”*, (bà Vũ Thị Bích Thuận – Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Kiểm lâm và Chủ rừng, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Có ý kiến lo ngại rằng lồng ghép giới có thể tạo thêm nhiều việc hơn cho giảng viên, tuy nhiên khi được chia sẻ về ví dụ lồng ghép giới trong tập huấn (ảnh trên), học viên đã giải tỏa được điều này và hiểu rằng lồng ghép giới là yếu tố giới được xem xét ngay từ bước xác định học viên và thiết kế khóa học để đưa ra nội dung, cách tổ chức và tập huấn sao cho thúc đẩy bình đẳng giới. Bảng kiểm về lồng ghép giới được thiết kế chi tiết cho từng bước thiết kế và thực hiện khóa học. Đây là công cụ giúp học viên sử dụng trong quá trình thiết kế, chuẩn bị nội dung và tiến hành thực hiện và đánh giá khóa học. Một số học

viên cho rằng bảng kiểm là công cụ thiết thực giúp học không bỏ sót bước và biết xem xét việc lồng ghép giới trong từng bước.

Như vậy, khả năng có lồng ghép giới vào trong các khóa học là khả thi đối nhiều học viên. Tuy nhiên, chất lượng lồng ghép giới, đặc biệt lồng ghép giới vào nội dung giảng dạy còn phụ thuộc vào khả năng nhạy cảm giới và phân tích giới của học viên. Do thời lượng học chỉ là 90 p nên không thể đảm bảo tất cả học viên đã có khả năng phân tích về giới, đặc biệt ở cấp độ ra chính sách hoặc những cấp độ vĩ mô khác

5.4 Về việc áp dụng kiến thức quản trị tốt vào giảng dạy liên quan đến quản lý rừng bền vững

Ví dụ về biện pháp phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực hành chính và đào tạo

Biện pháp phòng chống tham nhũng	Thuộc trụ cột PCTN nào
Đào tạo và hướng dẫn hỗ trợ về phòng chống tham nhũng và liêm chính cho nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> Chính trực/liêm chính
Tổ chức Hội thảo nâng cao nhận thức về xung đột lợi ích cho người ra quyết định ở khu vực công	<ul style="list-style-type: none"> Chính trực/liêm chính
Thực hành qui tắc ứng xử cho lãnh đạo, nhân viên và nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Chính trực/liêm chính Minh bạch Trách nhiệm giải trình
Ra chính sách về xung đột lợi ích và thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Chính trực/liêm chính Trách nhiệm giải trình
Luân chuyển nhân viên làm ở những nơi có nguy cơ tham nhũng để đảm bảo họ ít có cơ hội tham nhũng	<ul style="list-style-type: none"> Chính trực/Liêm chính Trách nhiệm giải trình
Có sự tham gia của các BLQ vào quá trình ra những quyết định quan trọng (hơn 1 người)	<ul style="list-style-type: none"> Có sự tham gia Chính trực/Liêm chính Trách nhiệm giải trình

Kết quả phần thực hành trên lớp cho thấy học viên tham gia tích cực vào nội dung học và có khả năng phân tích các biểu hiện của tham nhũng, nguyên nhân và từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống cho bài tập tình huống dựa trên 4 trụ cột phòng chống tham nhũng. Qua bài tập tình huống, học viên được củng cố ý nghĩa của 4 trụ cột trong phòng chống tham nhũng và đưa ra những biện pháp khả thi trong phòng chống tham nhũng.

Rất tiếc là không có đủ thời gian để học viên thảo luận về việc áp dụng kiến thức về quản trị tốt và phòng chống tham nhũng vào công việc và thiết kế & thực hiện khóa học liên quan đến quản lý rừng bền vững. Trong phiếu đánh giá cũng thiếu câu hỏi về việc vận dụng kiến thức quản trị tốt và phòng chống tham nhũng vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên trong phiếu đánh giá cuối khóa học, có một học viên chia sẻ rằng nội dung ít hài lòng nhất là “tham nhũng”, tuy nhiên, không có lời giải thích vì sao.

Theo nhóm giảng viên, đây là chủ đề mới đối với học viên và khá nhạy cảm. Hơn nữa, học viên chỉ có 90 phút tìm hiểu về chủ đề này, vì vậy, để hỗ trợ học viên áp dụng nội dung vào học, GIZ nên cân nhắc:

- Tập huấn kỹ hơn về nội dung quản trị tốt và phòng chống tham nhũng;
- Có hướng dẫn cụ thể cách thức lồng ghép nội dung này và phát triển checklist cho việc lồng ghép nội dung quản trị tốt vào giảng dạy liên quan đến quản lý rừng bền vững

PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ VỀ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, TỔ CHỨC VÀ HẬU CẦN

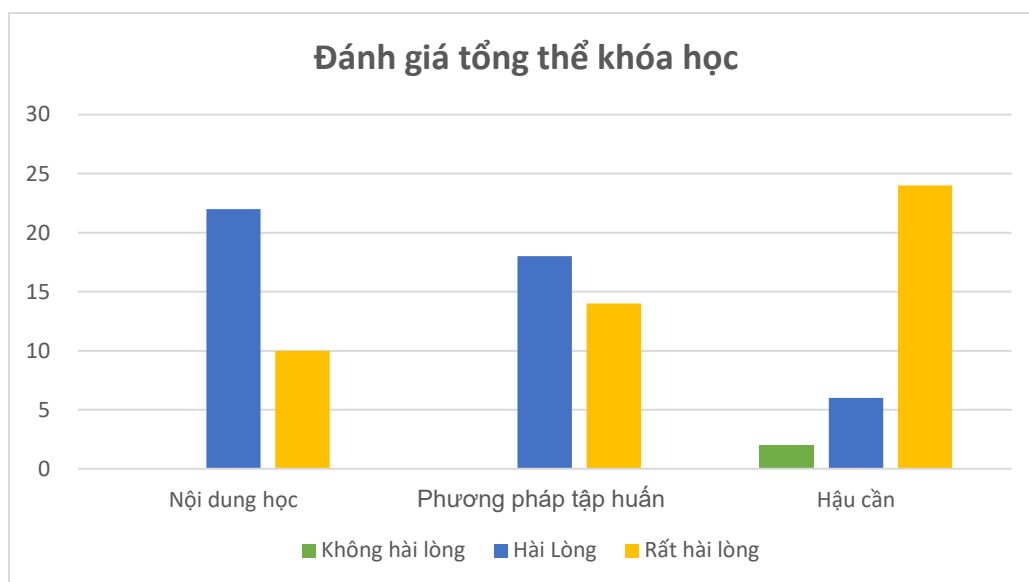


Figure 4: Kết quả đánh giá tổng thể khóa học vào cuối khóa

Biểu đồ trên cho thấy 100% học viên hài lòng hoặc rất hài lòng về nội dung và phương pháp tập huấn của khóa học. 10/32 học viên (31%) rất hài lòng về nội dung học, còn lại 22/10 học viên (69%) đánh giá mức độ hài lòng về nội dung. Trong số những nội dung học viên hài lòng nhất được kể đến là

- Thiết kế bài giảng (10 ý kiến)
- Các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc (5 ý kiến)
- Giới và lồng ghép giới (4 ý kiến)



Photo 5: Trao quà cho đội giải nhất trong hoạt động chạy chính tả

Về phương pháp tập huấn, (4/32 học viên (gần 46%) rất hài lòng về phương pháp tập huấn. Còn lại 18/32 học viên (56%) đánh giá mức độ hài lòng về phương pháp tập huấn. Các phương pháp tập huấn tích cực nhóm giảng viên sử dụng trong khóa học bao gồm: thảo luận

toàn thể, thảo luận nhóm, chạy chính tả, làm quảng cáo, bài tập tình huống, sắm vai, sử dụng tranh ảnh, động não. Ngoài ra một số trò chơi khởi động và trò chơi tương tác, trò chơi trực tuyến cũng được nhóm giảng viên sử dụng trong khóa học để tạo không khí học tập thoải mái, vui vẻ. Một số trò chơi có phần thưởng nên học viên tham gia rất hào hứng.



Photo 6: Trò chơi khởi động đầu giờ

Trong số những điều khiến học viên hài lòng nhất có nhắc đến sự tương tác của giảng viên và học viên, tạo sự gắn gũi và chia sẻ (4 ý kiến)

Về hậu cần, có 24/32 (75%) học viên rất hài lòng về hậu cần khóa học. Có 5 ý kiến lựa chọn khâu tổ chức lớp học là một trong những điều hài lòng nhất. Tuy nhiên có 2/32 (6%) học viên chưa hài lòng

về hậu cần. Có học viên gợi ý địa điểm tập huấn nên ở nơi thuận lợi đi lại hơn.

PHẦN 4: GỢI Ý/KHUYẾN NGHỊ

Dưới đây là một số gợi ý/khuyến nghị từ học viên để GIZ và nhóm giảng viên xem xét cho những khóa học tiếp theo:

Thêm thời gian cho khóa học, ít nhất thêm 0.5 ngày.

Thiếu thời gian để có thể học đầy đủ các nội dung như mong đợi là cảm nhận của nhóm giảng viên và một số học viên. Một số học viên chia sẻ điều họ không hài lòng là do ít thời gian nên một số các nội dung bị cắt bớt hoặc chỉ được giới thiệu qua thuyết trình (vd: phương pháp hình khối, phương pháp tranh luận, sử dụng bảng kiểm về lồng ghép giới để điều chỉnh thiết kế khóa học). Học viên muốn có thêm thời gian để được học nhiều hơn về công cụ hỗ trợ soạn bài giảng.

Nhóm giảng viên nên có 1 người có chuyên môn về lâm nghiệp

Có ý kiến cho rằng nội dung giảng dạy chưa thực sự sát với dự án Quản lý rừng bền vững (QLRBV) và CCR và các ví dụ cần sát hơn với nội dung QLRBV. Vì vậy, để khóa học tốt hơn nữa, trong nhóm giảng viên nên có 1 người có chuyên môn về lâm nghiệp. Tuy nhiên đây là khóa học chuyên về phương pháp thiết kế khóa học chứ không phải là khóa đào tạo giảng viên về các nội dung chuyên môn, vì vậy gợi ý này cũng cần cân nhắc.

Một số gợi ý về sắp xếp nội dung và phương pháp giảng dạy

Sắp xếp thứ tự các nội dung để hợp lý hơn, ví dụ phần về giới và quản trị tốt nên được học trước phần thiết kế khóa học để khi thực hành thiết kế khóa học học viên sẽ lồng ghép luôn nội dung giới và quản trị tốt khi cần.

Nhóm giảng viên có thể cân nhắc sử dụng những phương pháp đưa ra trong phần các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc hoặc sử dụng phần mềm Nearpod dạy nội dung để học viên trải nghiệm luôn và tiết kiệm thời gian thay vì chỉ giới thiệu thông qua thuyết trình. Trong khóa học này mới có 03 phương pháp (chạy chính tả, tạo quảng cáo và nhóm chuyên gia) trong tổng số 5 phương pháp được sử dụng để học viên trải nghiệm.

Để học viên có thể áp dụng tốt những nội dung đã học vào thực tế công việc, dưới đây là một số gợi ý để GIZ xem xét:

- Đưa ra qui trình các bước khi thiết kế khóa học (có thể sử dụng các bước đã học trong khóa học này)
- Xây dựng format cho thiết kế khóa tập huấn cùng yêu cầu về sử dụng phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc
- Sử dụng bảng kiểm thiết kế khóa tập huấn và bảng kiểm lồng ghép giới (đã được biên soạn cho khóa học) trong quá trình thiết kế khóa học (xem chi tiết trong phụ lục 2).
- Tập huấn kỹ hơn về nội dung quản trị tốt và phòng chống tham nhũng;
- Có hướng dẫn cụ thể cách thức lồng ghép quản trị tốt và phòng chống tham nhũng và phát triển checklist cho việc lồng ghép nội dung này vào giảng dạy liên quan đến quản lý rừng bền vững

Phụ lục 1: Chương trình tập huấn

Chương trình

Thời gian	Hoạt động	Phương pháp
Ngày 1: Đại biểu di chuyển đến địa điểm họp từ các tỉnh đến địa điểm họp		
13:30 – 14:00	Đăng ký đại biểu	
14:00 – 14:30	Giới thiệu và làm quen Chào mừng các học viên, giới thiệu mục tiêu và các kết quả mong đợi của khóa tập huấn	Tất cả các học viên
Phần 1: Thiết kế khóa tập huấn		
14:30 – 15:00	Cách tiếp cận với các phương pháp đào tạo hiệu quả; Thiết kế khóa học theo trình tự các bước	Trình bày PPT Ví dụ thực tế Q&A
15:00 – 15:15	Nghỉ giải lao	
15:15 – 16:15	Bài tập 1: Xác định 5 nhiệm vụ của khóa học cần thiết kế; Lập sơ đồ tư duy cho các khóa học	Chia nhóm theo 5 chủ đề
18:30	Ăn tối chào mừng đại biểu	
Ngày 2: Thiết kế khóa tập huấn (tiếp tục)		
8:00 – 8:15	Khởi động	
8:15 – 8:45	Trình bày kết quả bài tập 1	Trình bày nhóm
8:45 – 9:15	Thiết kế nội dung khóa học theo trình tự các bước	Trình bày PPT
9:15 – 9:45	Bài tập 2: Xây dựng mục tiêu khóa học, trình tự nội dung khóa tập huấn	Bài tập nhóm

9:45 – 10:15	Bình đẳng giới: Lồng ghép khía cạnh bình đẳng giới vào nội dung, phương pháp thiết kế và giảng dạy	Chuyên gia về giới
10:15 – 10:30	Nghỉ giải lao	
10:30 – 11:00	Thiết kế bài tập, môi trường học tập, tài liệu tập huấn, các câu hỏi dẫn dắt khóa học	Trình bày theo PPT – Hỏi đáp
11:00 – 12:00	Bài tập 3: Thiết kế bài tập/câu hỏi	Bài tập theo nhóm
12:00 – 13:30	Ăn trưa	
13:30 – 13:45	Khởi động	
13:45 – 14:45	Thiết kế Mở đầu khóa học; Kết thúc khóa học; Hoàn thiện thiết kế khóa học.	Trình bày PPT
14:45 – 15:15	Hoàn thiện chương trình tập huấn	Bài tập nhóm
15:00 – 15:15	Nghỉ giải lao	
<i>Phần 2: Phương pháp tập huấn</i>		
15:15 – 17:00	Trình bày nhóm: Dự thảo thiết kế tập huấn (5 nhóm cho 5 chủ đề)	Tất cả các thành viên
<i>Ngày 3 - Phần 2: Phương pháp tập huấn (tiếp tục)</i>		
8:00 – 8:15	Khởi động	
8:15 – 9:45	Lồng ghép yêu cầu minh bạch trong Lâm nghiệp vào các chương trình tập huấn Thảo luận nhóm	Xem video Phương pháp chuyên gia
9:15 – 10:15	Phương pháp tập huấn Bài tập 4: Chạy chính tả; Phương pháp chuyên gia; Tạo quảng cáo; Bài tập hình khối	Bài tập nhóm
10:15 – 10:30	Nghỉ giải lao	

10:30 – 11:45	Thiết kế bài tập cho các khóa học	Làm bài tập nhóm
11:45 – 13:30	Ăn trưa	
13:30 – 14:00	Khởi động	
14:00 – 15:00	Hoàn thiện chương trình giảng dạy và trình bày khóa học/bài giảng	Bài tập/Thảo luận nhóm
15:00 – 16:00	Bài trình bày của cá nhân/Các hoạt động hoặc bài giảng ngắn	Thảo luận nhóm/Thảo luận (Mỗi người 10 phút)
16:00 – 16:30	Tổng kết – đánh giá khóa học	
16:30	Di chuyển về Hà Nội	

Phụ lục 2: Phiếu đánh giá/nhận xét thiết kế (bảng kiểm)

<i>Đánh giá các bước thiết kế</i>	<i>Có/Đã đủ</i>	<i>Không/ Chưa có/ Chưa đủ</i>	<i>Đã có nhưng chưa đạt (Ghi rõ nội dung cần bổ sung/điều chỉnh)</i>
1. Xác định tầm nhìn			
Có nêu được học viên làm được gì sau khóa học không?			
Có đầy đủ những nội dung học viên cần học hay nắm vững để đảm bảo học viên làm được những nhiệm vụ đã xác định?			

Những chủ đề cần đề cập trong khóa tập huấn đã được nêu ra đầy đủ chưa?			
Có thiết kế bài tập, hay hoạt động hay bài thực hành để học viên có thể học được các kỹ năng mới không?			
Những kiến thức học viên cần nắm được trước khi vào bài tập thực hành đã được nêu ra chưa?			
2. Thu thập ý tưởng			
Các chủ đề có liên quan, có logic không?			
Các chủ đề liên quan đến chủ đề chung của lớp học đã đầy đủ chưa?			
3. Mục tiêu khóa học được xây dựng dựa trên việc đánh giá nhu cầu của học viên hay việc phân tích nhu cầu của nhóm đối tượng cụ thể			
Mục tiêu của khóa học có đạt được tiêu chí SMART không?			
Mục tiêu có rõ ràng, cụ thể không?			
Có thể đánh giá được kết quả không?			

Có phù hợp với nhu cầu và khả năng của người học không?			
Có một kế hoạch thời gian cụ thể để hoàn thành không? (Ví dụ: sau khóa học 3 ngày học viên có thể thiết kế được bài giảng theo các bước được hướng dẫn; Nắm vững các bước thiết kế khóa học và áp dụng cho việc thiết kế khóa học của mình ngay sau khi được tập huấn).			
4. Sắp xếp trình tự nội dung			
Có những hoạt động để học viên có thể trải nghiệm không?			
Có thời gian trao đổi và thảo luận về những trải nghiệm mà học viên đã trải qua không?			
Có hoạt động hay câu hỏi để học viên khái quát lại những trải nghiệm trong khóa học không?			
Có cơ hội thảo luận hay trao đổi để học viên có thể phản hồi về việc áp dụng hay thực hiện trên thực tế không?			
5. Thiết kế bài tập			

Bài tập có tác dụng đo lường được sự tiến bộ hay hiểu biết của người học không?			
Bài tập có phù hợp với mục tiêu khóa tập huấn không?			
Bài tập đã đáp ứng đa dạng phong cách học tập chưa?			
Nội dung bài tập có liên quan đến nội dung khóa tập huấn không?			
Bài tập đã đủ thách thức và khuyến khích sự sáng tạo của học viên chưa?			
6. Thiết kế phần đánh giá khóa học			
Có phương thức đánh giá khóa học chưa?			
7. Thiết kế các nội dung làm người học hào hứng			
Có các nội dung làm người học hứng thú chưa?			
Có các câu hỏi dẫn dắt (Câu hỏi mở chưa?)			
8. Hoàn thiện khóa học			
Thời lượng tổng thể và phân bổ thời gian đã hợp lý chưa? Có			

những điểm nào chưa hợp lý (đề nghị ghi rõ)			
Nguồn tài liệu từ đâu đã tạo đã có chưa?			
Phần mở đầu khóa học có gây ấn tượng tốt không?			
Phần kết thúc đã hợp lý chưa?			

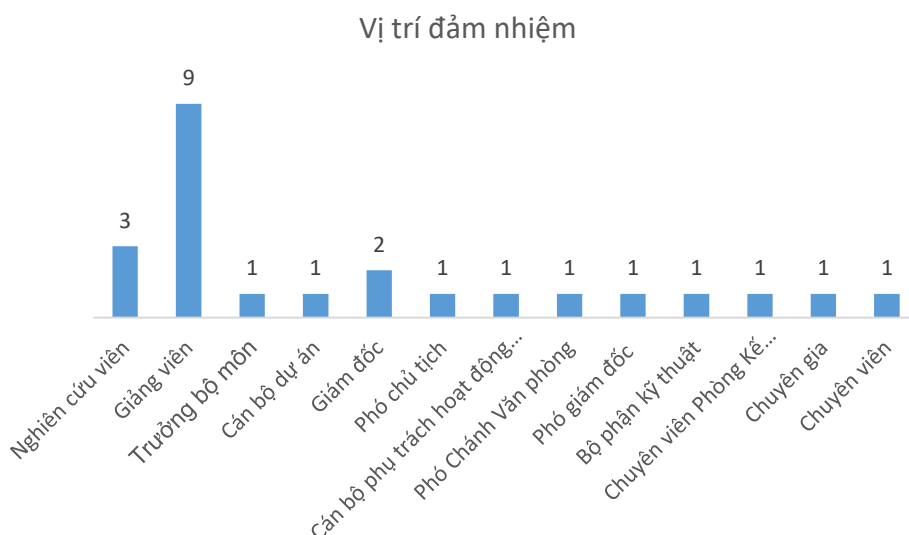
Phụ lục 3: Kết quả đánh giá TRƯỚC – TRONG - SAU khóa học

KHÓA TẬP HUẤN – DÀNH CHO GIẢNG VIÊN THIẾT KẾ CÁC KHÓA TẬP HUẤN VỀ CÁC CHỦ ĐỀ LIÊN QUAN TỚI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

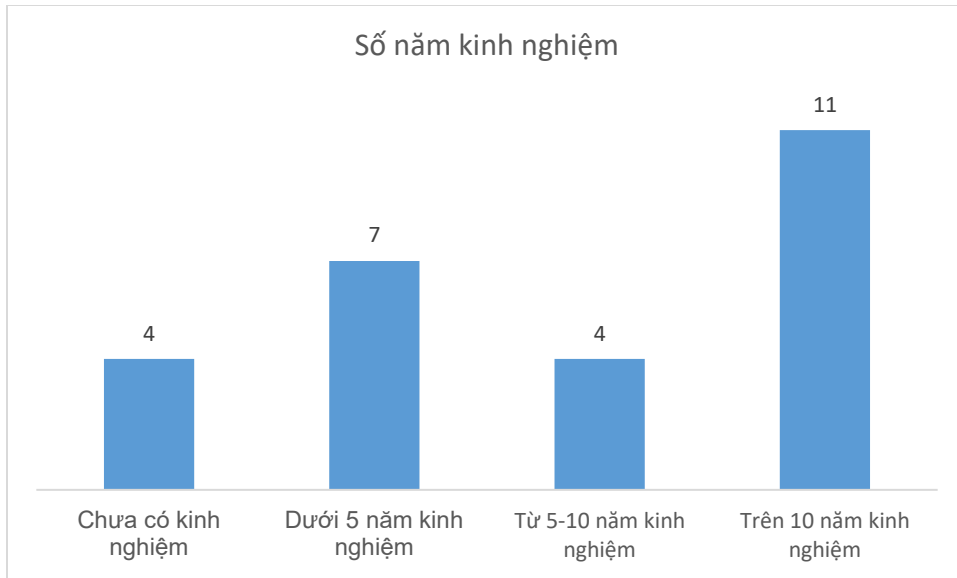
- **Thời gian:** 24-26/07/2023
- **Giảng viên:** Tô Kim Liên – Nguyễn Thu Ba
- **Địa điểm:** Khu Du lịch Tam Chúc, Hà Nam

ĐÁNH GIÁ NHU CẦU CỦA HỌC VIÊN (TRAINING NEEDS ASSESSMENT)

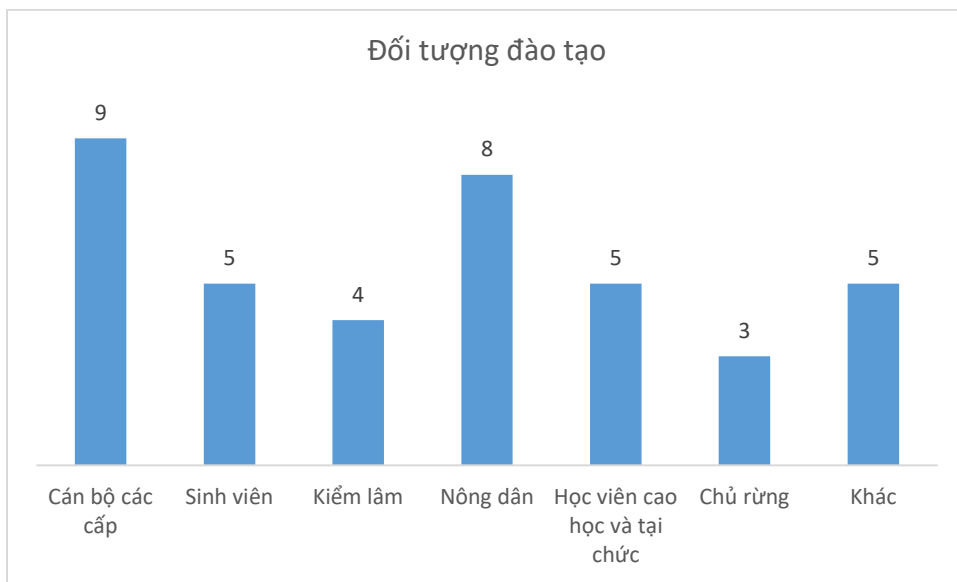
Có 26 người đến từ 18 cơ quan/đơn vị đăng ký tham gia khóa tập huấn. Vị trí đảm nhận tại cơ quan của người đăng ký tham gia khóa tập huấn khá là đa dạng, có 14 vị trí khác nhau.



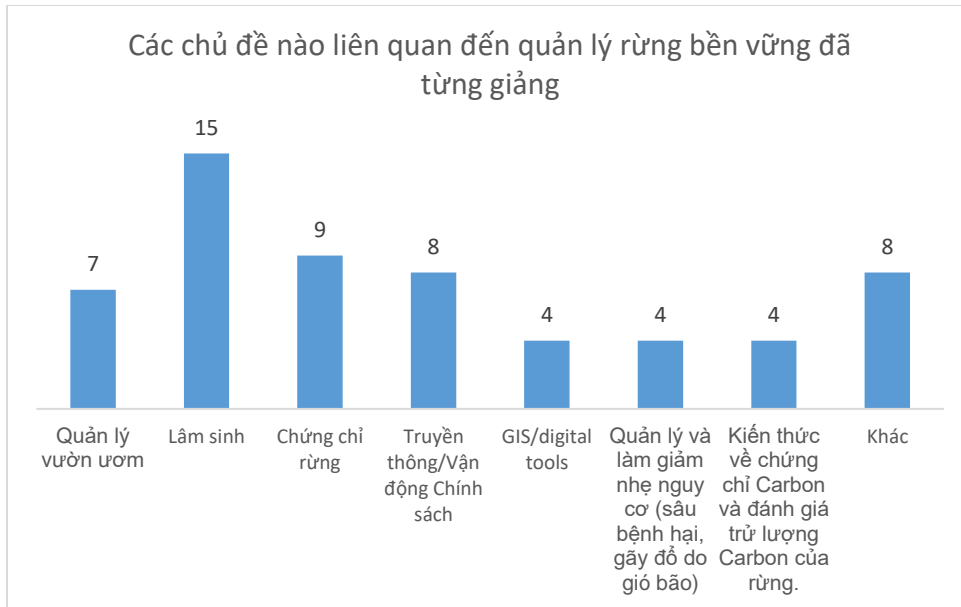
Chuyên môn của người đăng ký bao gồm các nhóm chính sau: Lâm sinh, lâm nghiệp; Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng; Điều tra quy hoạch rừng; Lâm học; Quản lý môi trường; Kinh tế nông nghiệp.



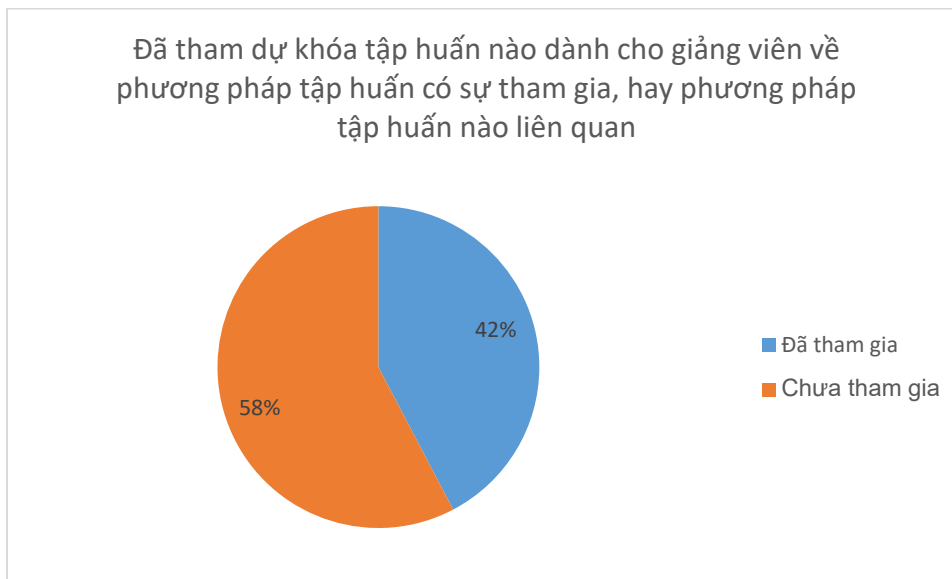
85% trong tổng số 26 người đăng ký tham gia chương trình đã có kinh nghiệm, cụ thể có 11 người đăng ký có trên 10 năm kinh nghiệm, 7 người có dưới 5 năm kinh nghiệm, 4 người có từ 5-10 năm kinh nghiệm, và 4 người chưa có kinh nghiệm.



Đối tượng đào tạo của học viên là khác nhau, phổ biến nhất là Cán bộ các cấp (9), Nông dân (8), Học viên cao học và tại chức (5), Sinh viên (5).

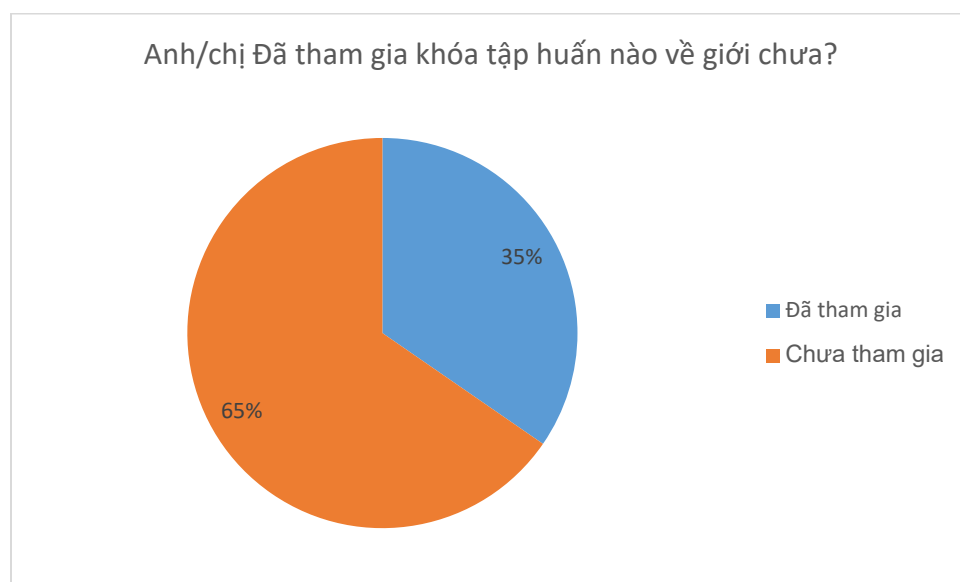


3 chủ đề liên quan đến quản lý rừng bền vững mà người đăng ký đã từng giảng dạy nhiều nhất là Lâm sinh (15); Chứng chỉ rừng (9); Truyền thông/Vận động chính sách (8).



Có 15 chưa tham dự khóa tập huấn dành cho giảng viên về phương pháp tập huấn có sự tham gia hay phương pháp tập huấn nào liên quan, trong khi đó đã có 11 người đã từng tham gia. Những khóa học mà 11 người tham gia bao gồm: "Tập huấn về sử dụng QGIS trong cập nhật diễn biến tài nguyên rừng, thuộc dự án FOMIS – phase II, từ 10-14/8/2017 tại Vp. Kiểm lâm vùng III – Bình Dương; Tập huấn về Chính sách Lâm nghiệp trong việc tăng cường truyền thông giáo dục hiệu quả trong phân tích chính sách lâm nghiệp, tổ chức tại Bangkok, Thái Lan, (năm 2009); Tập huấn về phân tích dữ liệu nghiên cứu xã hội, được Helvetas-NLU tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (năm 2003);

Đào tạo về mô hình hoá về “Nước – Dinh dưỡng – Ánh sáng trong hệ thống NLKH - (WANULCAS) và mô phỏng mô hình sử dụng đất” được tổ chức tại ICRAF, Hà Nội, Việt Nam, từ 9-13 tháng 6 năm 2012.”; Kỹ năng thúc đẩy; Khóa tập huấn TOT- Phần mềm FRMS-Diễn biến tai nguyên rừng; Quy trình giảm thiểu rủi ro lây lan dịch bệnh trong quá trình thực thi pháp luật liên quan đến ĐVHD; ToT về kiểm soát gỗ nhập khẩu và chuỗi cung ứng gỗ; Lớp TOT về VPA/FLEGT năm 2020; Phương pháp tập huấn theo nhóm, phương pháp vấn đáp; Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc tiêu chuẩn thu hái dược liệu tự nhiên theo WHO; Khóa đào tạo tiểu giáo viên về biến đổi khí hậu; Chứng chỉ C



Số người đã tham gia khóa tập huấn về giới còn ít chỉ chiếm 35% tổng số người (9/26).

	Thuyết trình	Thảo luận nhóm	Động não	Phương pháp chuyên gia	Đóng vai	Nghiên cứu tình huống	Đào tạo dựa vào trò chơi	Đào tạo trong công việc	Mô phỏng
Chưa biết	1	0	3	4	6	4	7	7	8
Đã biết	5	5	4	5	5	7	8	8	9
Đã áp dụng	5	6	8	10	8	6	4	4	6
Thường xuyên áp dụng	5	9	7	3	6	6	7	6	3
Áp dụng thành thạo	10	6	4	4	1	3	0	1	0

Trong số các phương pháp sử dụng trong đào tạo, giảng dạy chỉ có duy nhất phương pháp Thảo luận nhóm là tất cả đều đã biết. Phương pháp thuyết trình là phương pháp

được nhiều người áp dụng thành thạo nhất (10/26), sau đó là phương pháp Thảo luận nhóm (6/26). Trong khi đó phương pháp Đào tạo dựa vào trò chơi; Mô phỏng; Đóng vai; Đào tạo trong công việc là những phương pháp ít được biết đến và chưa được áp dụng thành thạo nhiều. Ngoài ra Mind mapping; Xem video và trả lời câu hỏi; Phương pháp hiện trường là những phương pháp khác mà học viên đã sử dụng.



Chỉ có 6 người chưa dùng các công cụ số trong các khóa tập huấn của mình, còn lại 20 đã sử dụng các công cụ số trong các khóa tập huấn của họ. Các công cụ số mà họ sử dụng là Google forms (20) và Microsoft forms (10)

Những điểm thuận lợi khi đào tạo cho người lớn là có kinh nghiệm, kiến thức, nhiệt tình, có sự tương tác cao, có tính tổ chức, có sự hiểu biết, có những lối tư duy riêng, có kiến thức xã hội tốt, biết lắng nghe. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi thì vẫn còn đó những thách thức khi đào tạo cho người lớn đó là, với người đã lớn tuổi thì việc tiếp thu kiến thức mới, công nghệ thông tin thì sẽ bị hạn chế, có sự bảo thủ và định kiến nhất định, cách tư duy và tiếp cận khó thay đổi.

Những kiến thức, kỹ năng mà người đăng ký muốn tập trung vào trong khóa học tới là:

- Kỹ năng thuyết trình
- Ứng dụng E-learning cho người lớn thông qua điện thoại thông minh để chia sẻ kiến thức và thực hiện công việc hiện trường
- Xây dựng khóa học hấp dẫn thú vị, duy trì sự tham gia của học viên, cải thiện phương pháp giảng dạy
- Kiến thức về quản lý rừng bền vững
- Các kiến thức về lâm nghiệp cho đối tượng người dân tộc thiểu số
- Xây dựng được dự thảo và tổ chức được các chương trình tập huấn cho các chủ đề liên quan tới QLRBV (tập trung vào 5 chủ đề: Quản lý vườn ươm; Lâm sinh;

Chứng chỉ rừng; Quản trị doanh nghiệp; Truyền thông/Vận động Chính sách; GIS/digital.)

- Sử dụng các công cụ số
- Một số kiến thức liên quan chứng nhận chứng chỉ rừng và Ứng dụng số hóa vào tập huấn cho người lớn tuổi;
- Kỹ năng đóng vai, dựa vào trò chơi, đào tạo trong công việc
- Quy trình xây dựng phương án QLRBV và CCR cho từng đối tượng chủ rừng cụ thể

Phụ lục 4: Kết quả khảo sát trước và sau khóa học (Pre and post survey)

ĐÁNH GIÁ TRƯỚC VÀ SAU KHÓA TẬP HUẤN (PRE-POST SURVEYS)

Phần 1: Đánh giá kiến thức liên quan đến phương pháp thiết kế khóa tập huấn Trước tập huấn

33 học viên điền phiếu đánh giá trước khóa học. Có khoảng 30% trong số đó chưa biết đến các phương pháp đào tạo tiên tiến. Trong số những học viên đã biết về các phương pháp đào tạo tiên tiến thì chủ yếu dừng ở mức hiểu biết 1,2,3. Trung bình có khoảng 10% học viên chọn mức 4, rất ít học viên chọn mức 5.

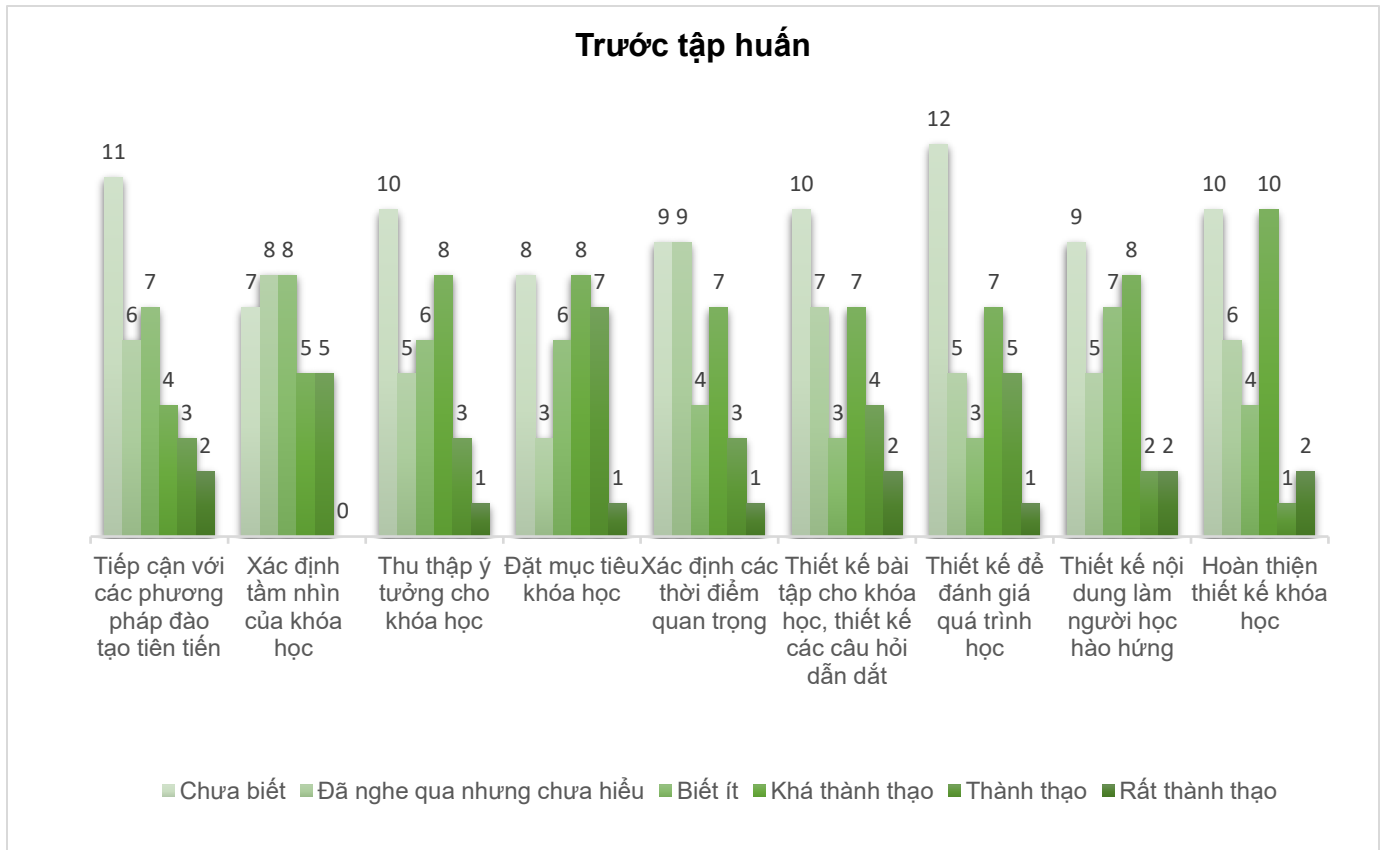
Sau tập huấn

Có 32 học viên tham gia đánh giá sau khóa tập huấn.

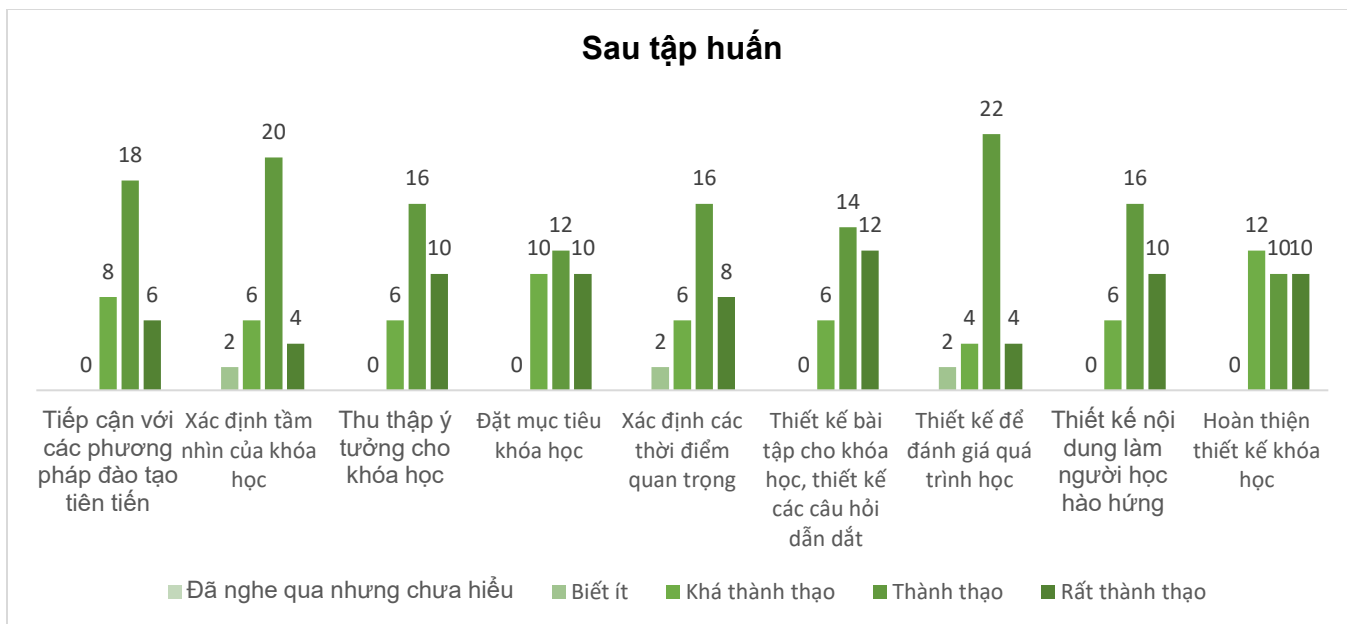
Về các bước thiết kế một khóa đào tạo, hầu hết học viên đều chọn mức 3,4,5, chủ yếu là ở mức 4. Tuy nhiên ở các bước Xác định tầm nhìn, Xác định các thời điểm quan trọng, và Thiết kế để đánh giá khóa học vẫn còn 2 phương án chọn mức 2 có nghĩa là biết ít về các bước thiết kế này.

SST	Nội dung	Chưa biết	Số phương án chọn thang điểm từ 1 đến 5									
			Trước tập huấn					Sau tập huấn				
		0	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1	Tiếp cận với các phương pháp đào tạo tiên tiến	11	6	7	4	3	2	0	0	8	18	6
2	Xác định tầm nhìn của khóa học	7	8	8	5	5	0	0	2	6	20	4
3	Thu thập ý tưởng cho khóa học	10	5	6	8	3	1	0	0	6	16	10
4	Đặt mục tiêu khóa học	8	3	6	8	7	1	0	0	10	12	10
5	Xác định các thời điểm quan trọng trong khóa tập huấn, các thời điểm học viên nắm được các khái niệm mới hay làm được một việc gì (aha moments)	9	9	4	7	3	1	0	2	6	16	8
6	Thiết kế bài tập cho khóa học, thiết kế các câu hỏi dẫn dắt cho khóa học (các câu hỏi mở)	10	7	3	7	4	2	0	0	6	14	12
7	Thiết kế để đánh giá quá trình học	12	5	3	7	5	1	0	2	4	22	4
8	Thiết kế nội dung làm người học hào hứng	9	5	7	8	2	2	0	0	6	16	10
9	Hoàn thiện thiết kế khóa học (thiết kế mở đầu, kết thúc, tài liệu,...)	10	6	4	10	1	2	0	0	12	10	10

Số người trả tham gia đánh giá trước khóa học: 33



Hình 1. Mức độ hiểu biết của học viên về các bước thiết kế một khóa học trước tập huấn



Hình 2. Mức độ hiểu biết của học viên về các bước thiết kế một khóa học sau tập huấn

Phần 2: Các chủ đề xuyên suốt trong khóa học

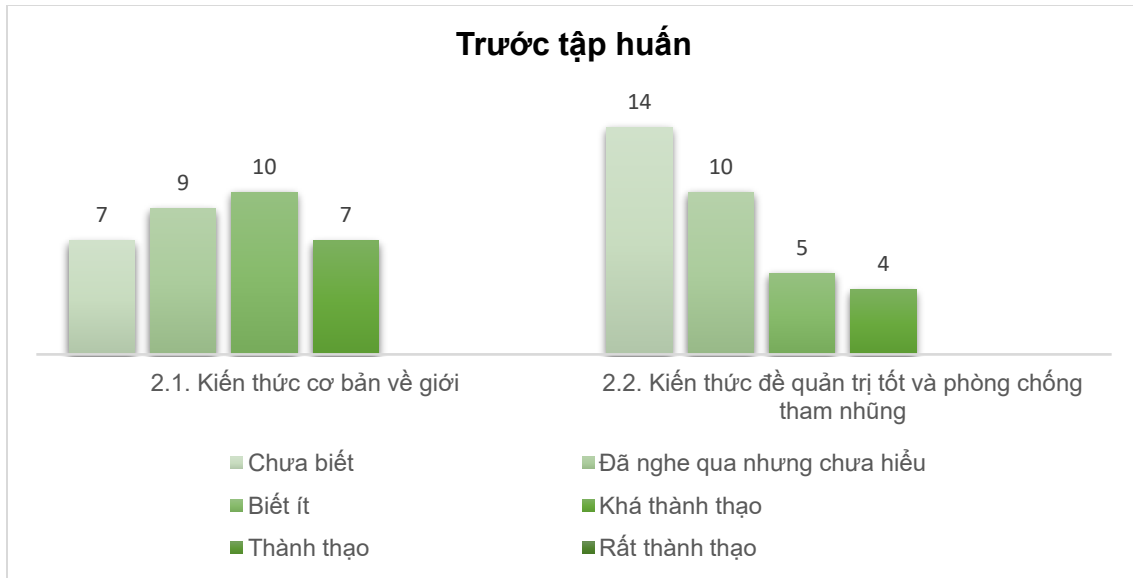
Trước tập huấn

Trong số 33 học viên trả lời câu hỏi kiến thức về giới và quản trị tốt, không có học viên nào chọn mức độ đánh giá 4 và 5. Có 7/33 (21%) học viên chưa biết về giới trong lâm nghiệp, 14/33 (42%) học viên chưa biết về quản trị tốt, phòng chống tham nhũng trong lâm nghiệp.

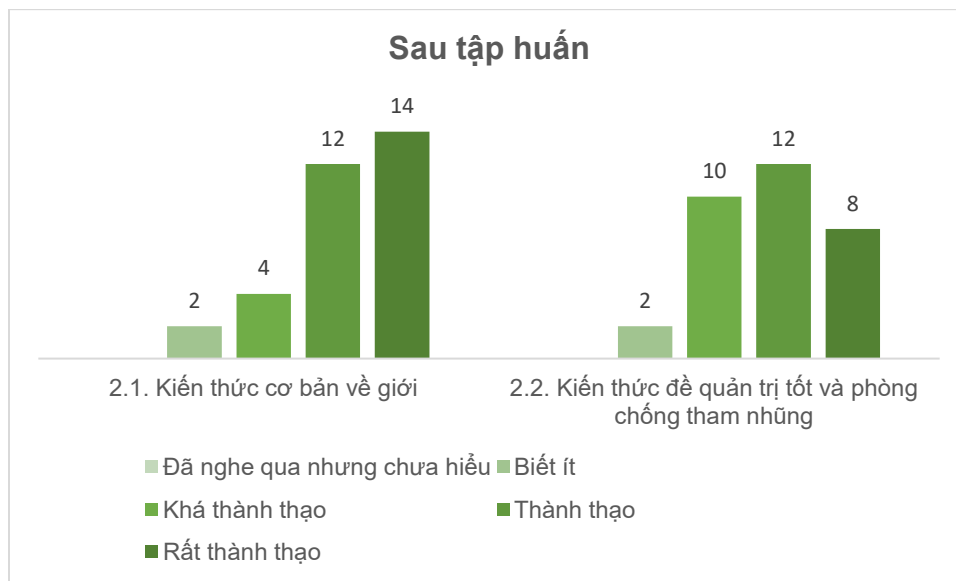
Sau tập huấn

Sau tập huấn, có 32 học viên tham gia đánh giá 2 nội dung giới và quản trị tốt, phòng chống tham nhũng. Mức độ nhận thức của học viên đã tăng lên đáng kể. Hầu hết các học viên đều chọn mức 4 và 5 là hai mức cao nhất. Tuy nhiên vẫn còn học viên chọn mức 2 là đã biết nhưng chưa hiểu đối với hai nội dung này.

Nội dung	Chưa biết	Số phương án chọn thang điểm từ 1 đến 5									
		Trước tập huấn					Sau tập huấn				
	0	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
2.1. Kiến thức cơ bản về giới	7	9	10	7	0	0	0	2	4	12	14
2.2. Kiến thức về quản trị tốt và phòng chống tham nhũng	14	10	5	4	0	0	0	2	10	12	8



Hình 3. Mức độ hiểu biết của học viên về chủ đề giới và quản trị tốt trước tập huấn



Hình 4. Mức độ hiểu biết của học viên về chủ đề giới và quản trị tốt sau tập huấn

Phần 3: Các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc

Trước tập huấn

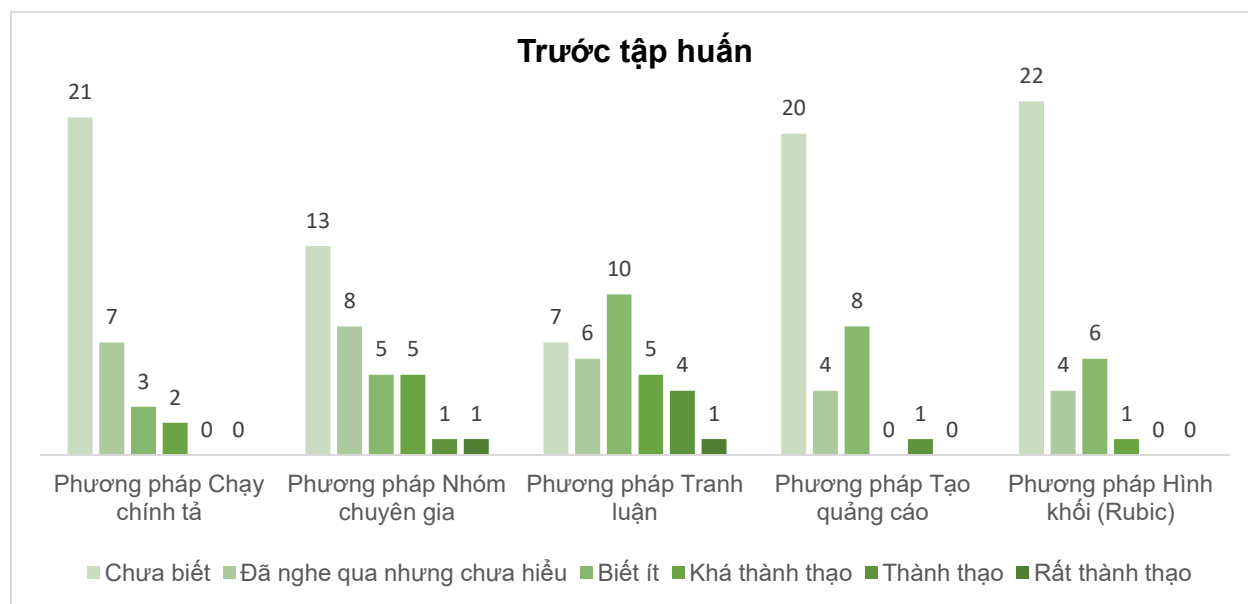
Đối với các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc, chỉ có phương pháp nhóm chuyên gia và phương pháp tranh luận có nhiều học viên biết đến nhưng chủ yếu học viên chỉ chọn mức biết sơ qua hoặc biết nhưng chưa thành thạo. Các phương pháp còn lại có

đến khoảng 64% (21/33) học viên chưa biết đến, hầu như không có học viên nào chọn mức 4 và 5.

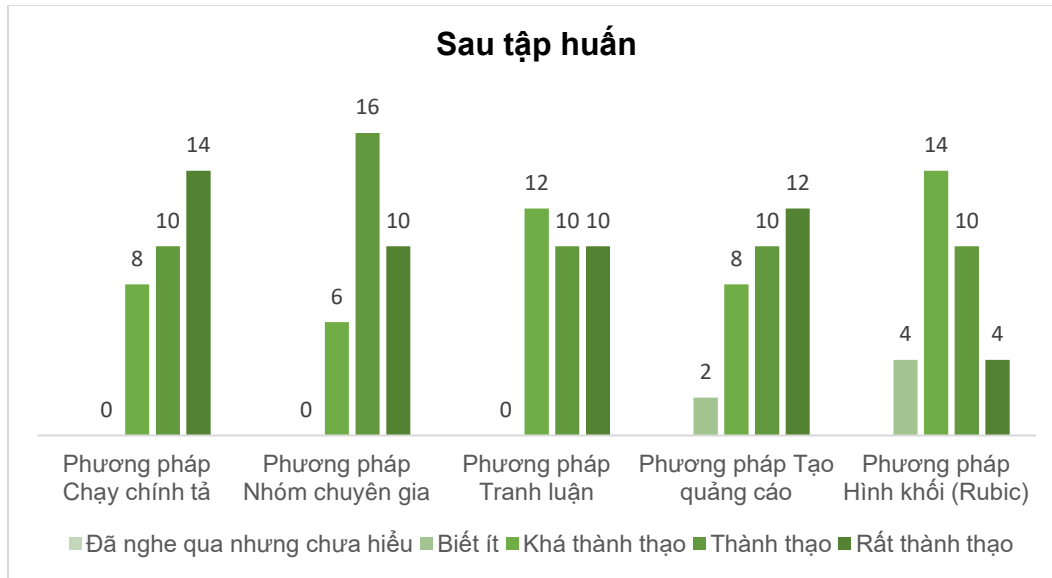
Sau tập huấn

Sau tập huấn, hầu hết các học viên chọn mức độ hiểu biết ở mức 3,4 và 5. Tuy nhiên, đối với phương pháp hình khối, vẫn còn 4/32 học viên chọn mức 2, với phương pháp tạo quảng cáo vẫn còn 2/32 học viên chọn mức 2 nghĩa là có biết nhưng vẫn chưa hiểu rõ.

Nội dung	Chưa biết	Số phương án chọn thang điểm từ 1 đến 5									
		Trước tập huấn					Sau tập huấn				
		0	1	2	3	4	5	1	2	3	4
Phương pháp Chạy chính tả	21	7	3	2	0	0	0	0	8	10	14
Phương pháp Nhóm chuyên gia	13	8	5	5	1	1	0	0	6	16	10
Phương pháp Tranh luận	7	6	10	5	4	1	0	0	12	10	10
Phương pháp Tạo quảng cáo	20	4	8	0	1	0	0	2	8	10	12
Phương pháp Hình khối (Rubik)	22	4	6	1	0	0	0	4	14	10	4

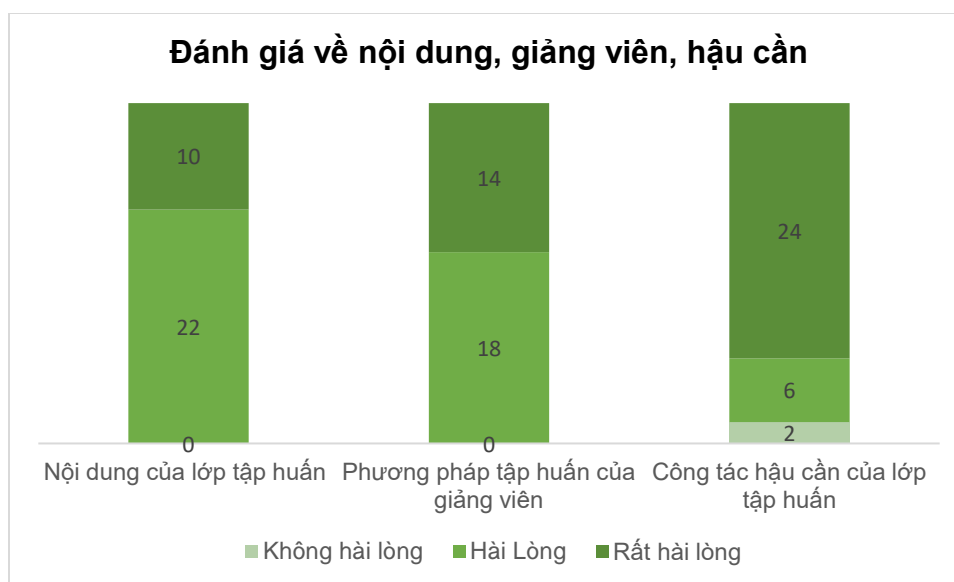


Hình 5. Mức độ hiểu biết của học viên về các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc trước tập huấn



Hình 6. Mức độ hiểu biết của học viên về các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc sau tập huấn

Phụ lục 5: Đánh giá tổng thể khóa tập huấn (từ học viên)



Hình 7. Mức độ hài lòng của học viên về khóa tập huấn

Về nội dung, 22/32 học viên thấy hài lòng, 10/32 học viên chọn mức rất hài lòng. Về phương pháp tập huấn của giảng viên, 18/32 học viên chọn hài lòng, 14/32 học viên chọn rất hài lòng. Về công tác hậu cần có đến 24/32 học viên thấy rất hài lòng, tuy nhiên vẫn còn 2 học viên chọn phương án không hài lòng.

Anh/Chị hài lòng nhất về phần nào trong khóa tập huấn này. Vì sao?

- Thiết kế bài giảng (10 ý kiến)
- Khâu tổ chức và các phương pháp thúc đẩy học tập tăng tốc (5 ý kiến)
- Giới và lồng ghép giới (4 ý kiến)
- Sự tương của giảng viên và học viên, tạo sự gần gũi và chia sẻ (4 ý kiến)
- Tổ chức lớp học và nội dung (2 ý kiến)
- Các bài tập tình huống mà giảng viên đưa ra rất thực tế và hữu dụng, có thể giúp tôi áp dụng với các khóa tập huấn trong tương lai (2 ý kiến)
- Chia sẻ nhiều kiến thức mới. Có sự lắng nghe và tranh luận của cả hai chiều (2 ý kiến)
- Quảng cáo
- Ứng dụng các phần mềm và một số phương pháp mới

Anh/Chị Không hài lòng nhất về phần nào trong khóa tập huấn này. Vì sao?

- Tham nhũng
- Giảng viên có ít kiến thức về lâm nghiệp do đó các ví dụ chưa sát thực tiễn
- Thời gian khá gấp rút và đôi khi phải cắt bớt nội dung

- Ít thời gian ko giới thiệu được nhiều công cụ hỗ trợ cho soạn bài giảng
- Lồng ghép các nội dung trong các công cụ chưa linh hoạt nên đôi phần thiếu kết nối
- Nội dung giảng dạy chưa thật sự sát với nội dung dự án triển khai về QLRBV và CCR

Anh/Chị có góp ý gì khác để chúng tôi cải thiện cho các khóa tập huấn sau không?

- 1 trong 2 giảng viên phải là người có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực mà các đối tượng đích nhắm tới để chuyển tải thông tin
- Tập trung chuyên sâu hơn cho các vấn đề của buổi tập huấn
- Lựa chọn địa điểm dễ đi lại hơn
- Bổ sung thêm 1 số công cụ mới, tăng thời gian thực hành
- Nên đưa phần giới và lồng ghép giới trước, sau đó vận dụng/lồng ghép với các nội dung khác như chia nhóm, các tools,...
- Nên có thêm lớp tập huấn ở địa điểm mới
- Sắp xếp nội dung tập huấn sát với chủ điểm của dự án

Phụ lục 4: Danh sách học viên

No	Full name	Gender (M/F)	Position title	Organization
1	Trần Hữu Tâm	M	Cán bộ dự án	Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung (CRD)
2	Nguyễn Quốc Bình	M	Giảng viên	ĐH Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh (NLU)
3	Nguyễn Tuấn Hùng	M	Giảng viên Khoa lâm nghiệp	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (TUAF)
4	Vũ Văn Trường	M		Vietnam National University of Forestry (VNUF)
5	Lê Thái Hùng	M	Giảng viên	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (HUAF)
6	Hoàng Văn Tuấn	M	Giảng viên	Trung tâm đào tạo quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (TCSFM)
8	Trương Quang Trí	M	Researcher	Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO)

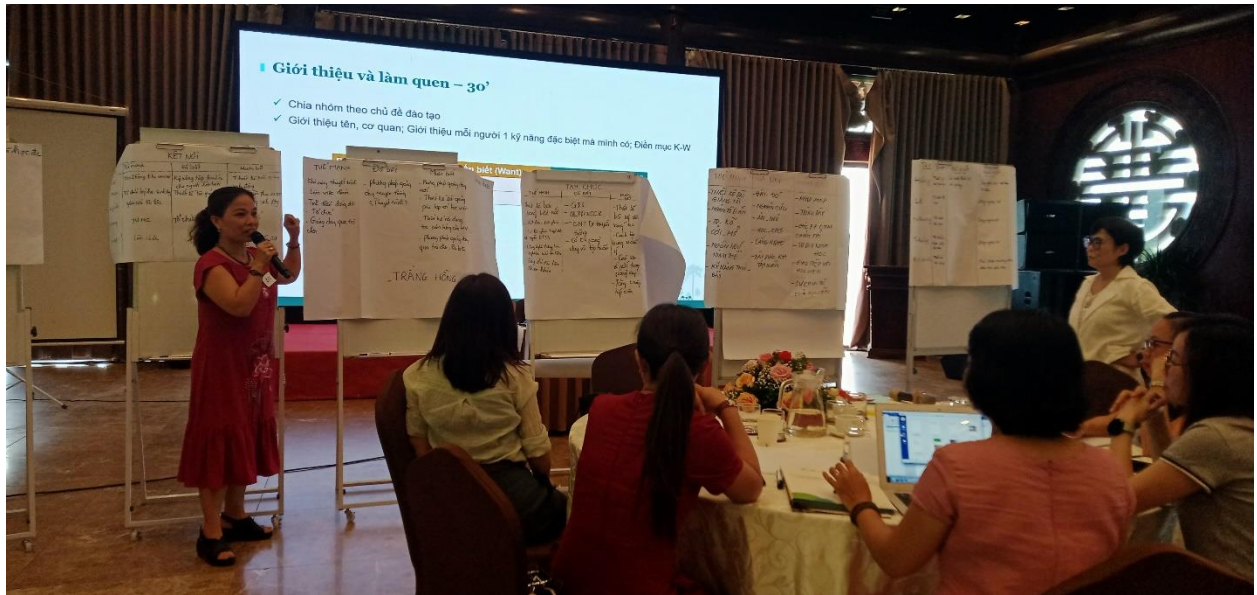
9	Nguyễn Ngọc Thạch	M	Planning Official	PPMU Quang Tri
10	Nguyễn Tử Kim	M	Nghiên cứu viên chính	Viện nghiên cứu công nghiệp rừng (RIFI, VAFS)
11	Nguyễn Trọng Khánh	M	Giám đốc Công ty AITC	Giảng viên VPA-FLEGT
7	Tô Thành Lê	M	Deputy Director	PPMU Phu Yen
12	Bùi Thanh Việt	M		FIPI-Trung Tâm Viễn thám và Công nghệ thông tin (RITC)
13	Hoàng Thị Hồng Quế	F	Cán bộ phụ trách hoạt động đào tạo	Trung tâm phát triển nông thôn miền Trung (CRD)
14	Nguyễn Thị Kiều Nương	F	Giảng viên	ĐH Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh (NLU)
15	Nguyễn Thị Thoa	F	Trưởng bộ môn lâm sinh	Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên (TUAF)
16	Nguyễn Thị Thanh An	F		Vietnam National University of Forestry (VNUF)
17	Trần Thị Thúy Hằng	F	Giảng viên Khoa lâm nghiệp	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (HUAF)
18	Lê Minh Phương	F		Trung tâm đào tạo quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (TCSFM)
19	Hoàng Thị Nhung	F	Chuyên gia	Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO)
20	Lê Thị Ngọc Hà	F	Chuyên viên	Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO)
21	Phạm Thị Thu Hằng	F	Cán bộ dự án	CPMU Hà Nội

22	Trần Thị Như Quỳnh	F	Technical Official	PPMU Quảng Trị
23	Nguyễn Thùy Dương	F	Nghiên cứu viên	Viện nghiên cứu lâm sinh (SRI)
24	Vũ Thị Bích Thuận	F		Trường đào tạo cán bộ nông nghiệp phát triển nông thôn (IMARD)
25	Nguyễn Thị Thu Thủy	F		Đại diện Hội phụ nữ tỉnh Phú Yên
26	Nguyễn Tường Vân	F	Phó chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam	Giảng viên VPA-FLEGT
27	Hồ Thị Tuyết	F	Phó Chánh Văn phòng	Hội Mỹ nghệ & Chế biến Gỗ TP.HCM (HAWA)
28	Lê Thị Lộc	F	Senior Project Officer	GIZ
29	Vũ Tá Vi Khanh	F	Junior Project Officer	GIZ
30	Dương Hương Giang	F	Junior Project Officer	GIZ
31	Dương Như Phương	F	Junior Project Officer	GIZ
32	Nguyễn Thị Thu Hiền	F	Administrative Assistant	GIZ
25	Nguyễn Thị Thu Thủy	F		Đại diện Hội phụ nữ tỉnh Phú Yên
26	Nguyễn Tường Vân	F	Phó chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật lâm nghiệp Việt Nam	Giảng viên VPA-FLEGT
27	Hồ Thị Tuyết	F	Phó Chánh Văn phòng	Hội Mỹ nghệ & Chế biến Gỗ TP.HCM (HAWA)

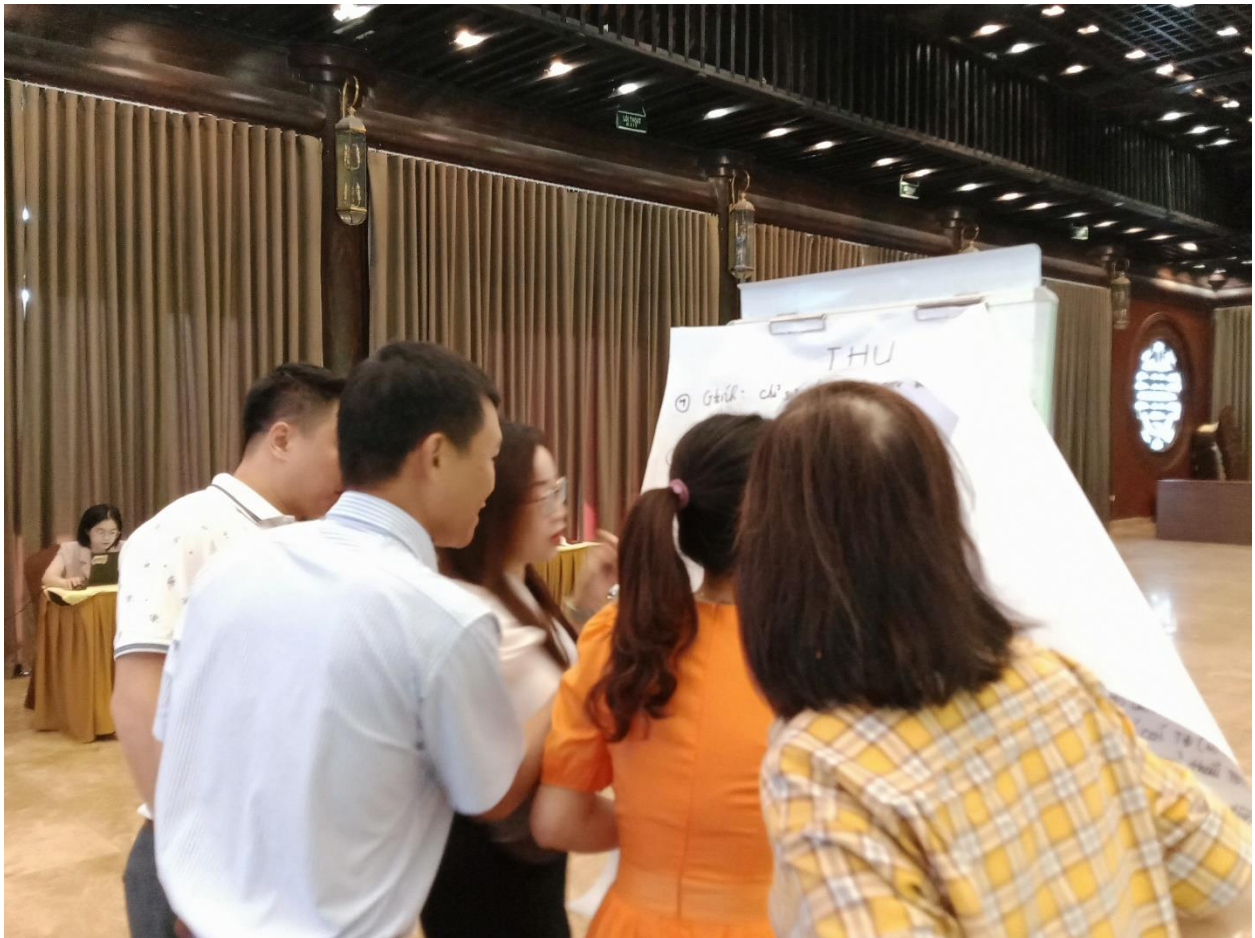
28	Lê Thị Lộc	F	Senior Project Officer	GIZ
29	Vũ Tá Vi Khanh	F	Junior Project Officer	GIZ
30	Dương Hương Giang	F	Junior Project Officer	GIZ
31	Dương Như Phương	F	Junior Project Officer	GIZ
32	Nguyễn Thị Thu Hiền	F	Administrative Assistant	GIZ

Phụ lục 5: Một vài hình ảnh lớp học





















Trách nhiệm giải trình

- Minh bạch
- Đáp ứng
- Công bằng và bao quát

Hiệu quả và hươc
 - Nhà nước pháp quyền
 - Sự gia hướng tới
 sự đồng thuận



↓



Kinh tế Bền vững

Xã hội Môi trường


Mạng xã hội Kêu gọi

3: Bưởi sáng: Nhóm này kêu gọi điều chỉnh

Tổng hợp đa chiều, đa hướng

↓

TẬP HỢP Ý KIẾN
 CỦA NHIỀU
 BÊN LIÊN QUAN



↓



Thực hành tốt

QUẢN TRỊ TỐT

← Quản lý Kỹ thuật Tốt ↓ Nhân sự Tốt → Ý tưởng tốt

↓

Lập KH → THIÊN TỐT

- Lên p/án tổ chức
- Lựa chọn tốt, phù hợp
- Tuân thủ p.

Quảng cáo thóa hạ

TT	Nội dung / Lời bình	Hình ảnh	Thời lượng
1	A4 trên tay "Đời đời ấm no"		0:00:30
2	Who? Hồ GD có rừng & DR Where? Bã Trã My Why? - Tiền nhiều hơn. - Bền vững hơn. - Sản phẩm Q&E!		0:00:45
3	How? - Đăng ký tại link - Điền form		0:00:30
4	What's your message? PTBV là ph ^{cho} hiện tại & tương lai FSC		0:00:30



TẬP HUẤN VỀ QL RBV & CCR CHO NHÓM HGĐ Ở SƯỜNG M

Mở đầu (15)

ĐỐI TƯỢNG

- GS & gia đình ngành và CCR FSC ở VN & Thế giới.
- Bạn thích gì? Tiền - Mỹ tử → Có tiền
- Trải nghiệm gì? Được trình giá tài sản và Rừng & đất rừng.
- Đừng Shaka nếu bạn trở nên giàu có hơn sau khóa học!

KẾT THÚC

- Nắm được mục đích
- Quy trình QL RBV & CCR

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN

Đối tượng - Địa điểm	Timeline
<p>Đối tượng - Địa điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà VH thôn Bã Trã My 	<p>Timeline:</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngày 1: <ul style="list-style-type: none"> Làm quen Khảo sát hiện trường Thảo luận nhóm Lên khung kế hoạch can thiệp khu trong QL
<p>Mentor / Người hướng dẫn:</p> <p>VĂN PHÒNG FSC</p>	<p>Ngày 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn xử lý Bài tập nhóm thu thập → Trình bày Kết luận +



Dự án “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng”

Phòng 021, tòa nhà số 2
Số 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

T 0243 728 6279

I <https://snrd-asia.org/sustainable-forest-management/>

